

# Kinh nghiệm quốc tế về liên thông giữa giáo dục đào tạo nghề và giáo dục đại học: Việc công nhận chuyển đổi tín chỉ và kết quả học tập của sinh viên

Nguyễn Ngọc Ánh\*<sup>1</sup>, Nguyễn Khang<sup>2</sup>, Phạm Ngọc Dương<sup>3</sup>,  
Nguyễn Hoàng Giang<sup>4</sup>, Nguyễn Hương Trà<sup>5</sup>

\* Tác giả liên hệ

<sup>1</sup> Email: anhnn@vnies.edu.vn

<sup>2</sup> Email: khangn@vnies.edu.vn

<sup>3</sup> Email: duongpn@vnies.edu.vn

<sup>4</sup> Email: giangnh@vnies.edu.vn

Viện Khoa học Giáo dục Việt Nam  
101 Trần Hưng Đạo, Hoàn Kiếm, Hà Nội,  
Việt Nam

<sup>5</sup> Email: nguyennhuongtra2022@gmail.com

Đại học Đà Nẵng

41 Lê Duẩn, quận Hải Châu, Thành phố Đà Nẵng  
Việt Nam

**TÓM TẮT:** Để đáp ứng nhu cầu việc làm và yêu cầu về lực lượng lao động có tay nghề cao, nhiều quốc gia trên thế giới đã thúc đẩy chính sách nhằm cung cấp cho sinh viên từ các cơ sở giáo dục và đào tạo nghề có cơ hội được tham gia các chương trình đào tạo nâng cao. Nghiên cứu cho thấy rằng, việc chuyển đổi tín chỉ và công nhận kết quả học tập của người học cho phép họ được học nâng cao trình độ từ giáo dục nghề nghiệp lên giáo dục đại học. Bài viết đề cập đến kinh nghiệm quốc tế trong việc công nhận chuyển đổi tín chỉ hoặc sử dụng kết quả học tập trước đây của người học giữa giáo dục đào tạo nghề và giáo dục đại học, từ đó rút ra một số bài học cho Việt Nam.

**TỪ KHÓA:** Giáo dục đào tạo nghề, giáo dục đại học, chuyển đổi tín chỉ, công nhận kết quả học tập.

→ Nhận bài 26/11/2021 → Nhận bài đã chỉnh sửa 09/12/2021 → Duyệt đăng 15/6/2022.

**DOI:** <https://doi.org/10.15625/2615-8957/12210613>

## 1. Đặt vấn đề

Làm thế nào có thể đảm bảo rằng, sinh viên tốt nghiệp từ các hệ thống giáo dục đào tạo nghề có thể tiếp cận với cơ hội học tập nâng cao tay nghề và giáo dục đại học đã và đang là thách thức của các hệ thống giáo dục đào tạo nghề (VET) trong các quốc gia thuộc Tổ chức Hợp tác và Phát triển Kinh tế (Organization for Economic Cooperation and Development-OECD). Ở một số quốc gia này, học sinh tốt nghiệp chương trình giáo dục đào tạo nghề thường có thể theo đuổi hai hình thức học để nâng cao kỹ năng: Thứ nhất, học tiếp để được đào tạo chuyên môn chuyên sâu hơn; Thứ hai, học tiếp để lấy bằng cử nhân hoặc thạc sĩ. Con đường này có thể mở ra các cơ hội nghề nghiệp khác nhau. Chính sách của các quốc gia này cũng đã tạo điều kiện thuận lợi cho việc học liên thông. Bài viết này đề cập đến kinh nghiệm của một số quốc gia như: Đức, Hàn Quốc, Philippine, Anh, Úc trong việc công nhận chuyển đổi tín chỉ hoặc sử dụng kết quả học tập trước đây của người học giữa giáo dục đào tạo nghề và giáo dục đại học, từ đó rút ra một số bài học cho Việt Nam.

## 2. Nội dung nghiên cứu

### 2.1. Kinh nghiệm của Đức

Ở Đức, sinh viên tốt nghiệp các trường giáo dục đào tạo nghề sau trung học thường có thể cạnh tranh cho những công việc tương tự như sinh viên tốt nghiệp đại học và thường cũng có thể đạt được các cơ hội thăng

tiến với vị trí quản lý cấp cao. Sự thay đổi ngày càng nhanh chóng của công nghệ đang làm tăng nhu cầu về các kỹ năng cấp cao hơn, ngày càng có nhiều sinh viên có nguyện vọng được học tập nâng cao để đạt được các cơ hội mà thị trường lao động yêu cầu. Các nghiên cứu cho thấy, sinh viên sẵn sàng theo đuổi các chương trình giáo dục đào tạo nghề ngắn hạn nếu họ biết rằng, các chương trình đó cung cấp cơ hội học liên thông ở bậc học cao hơn [1].

- *Việc kết hợp giữa giáo dục, đào tạo nghề và đào tạo chuyên môn*

Các nghiên cứu cho thấy, việc kết hợp giữa giáo dục đào tạo nghề và chuyên môn có thể mang lại lợi ích cho sinh viên cũng như toàn bộ nền kinh tế. Ở Đức, việc kết hợp giáo dục đào tạo nghề và chuyên môn ngày càng trở nên phổ biến [2]. Hình thức đào tạo kết hợp nâng cao năng lực thực tế, kỹ thuật và chuyên môn cho phép các cá nhân đáp ứng tốt hơn những thách thức của sự thay đổi công nghệ. Điều này cũng hỗ trợ thúc đẩy tinh thần kinh doanh, một điều rất quan trọng cho các hệ thống quốc gia đổi mới và tạo việc làm [3]. Nghiên cứu cho thấy rằng, ở Đức việc kết hợp giáo dục đào tạo nghề và chuyên môn dẫn đến sự hài lòng trong công việc và đảm bảo có việc làm cao hơn. Sự phổ biến ngày càng tăng của các khóa học kết hợp này cũng cho thấy rằng, sinh viên Đức nhận thấy giá trị to lớn trong việc kết hợp giữa học nghề và học chuyên môn [4].

- *Hệ thống chuyển đổi tín chỉ giữa các trình độ có thể*

### *Loại bỏ hiệu quả các chi phí không cần thiết*

Ở một số quốc gia, ngay cả khi sinh viên tốt nghiệp các trường giáo dục đào tạo nghề, được tiếp cận với các cơ hội liên thông lên giáo dục đại học và được các cơ sở đào tạo cung cấp các dịch vụ hướng nghiệp và các khóa học dự bị thì họ cũng đều phải chi trả một khoản kinh phí không cần thiết do các thỏa thuận chuyển đổi tín chỉ quy định. Do vậy, đã dẫn đến tỉ lệ sinh viên từ các cơ sở giáo dục đào tạo nghề đăng kí học chuyển tiếp đại học thấp hơn. Việc lặp lại khóa học và kéo dài thời gian học do không sắp xếp được việc chuyển đổi tín chỉ đầy đủ đang là một thách thức phổ biến ở nhiều quốc gia OECD [5].

Ở Đức, việc miễn giảm môn học thông qua chuyển đổi tín chỉ chỉ có thể bao gồm tới 50% nội dung môn học trong chương trình giáo dục đại học [4]. Tuy nhiên, do phụ thuộc vào quyết định của từng cơ sở đào tạo khác nhau dẫn đến sự chắp vá các thỏa thuận song phương giữa các cơ sở giáo dục, đào tạo nghề dạy nghề và cơ sở giáo dục đại học. Một số cơ sở đào tạo nghề nhận thấy việc hợp tác với các trường đại học ở nước ngoài dễ dàng, hiệu quả hơn khi thực hiện chuyển giao tín chỉ.

Việc sắp xếp chuyển đổi tín chỉ một cách cơ học không phải là biện pháp triệt để. Các biện pháp hỗ trợ khác như định hướng nghề nghiệp có mục tiêu và việc chuẩn bị kĩ càng cho sinh viên ở cơ sở đào tạo nghề tiếp cận với các cơ hội học tập nâng cao là cần thiết [6].

Tính minh bạch của các chính sách về chương trình liên thông từ giáo dục, đào tạo nghề lên giáo dục đại học là rất quan trọng. Các chính sách cần đảm bảo sự công bằng cho các đối tượng người học, cần làm rõ liệu chương trình học nâng cao là bắt buộc hay tự nguyện. Ngay cả những chương trình được thiết kế tốt cũng có thể chỉ tác động được đến số ít đối tượng sinh viên với tỉ lệ chuyển trường ban đầu là thấp [7]. Đồng thời, quá trình thực thi chính sách cũng gặp một số rào cản nhất định. Ví dụ, các cơ sở giáo dục đại học chỉ chấp nhận sinh viên vào học một số ngành cụ thể mà không phải tất cả các ngành theo lựa chọn của họ.

Do vậy, việc triển khai thành công chính sách chuyển đổi tín chỉ phần lớn dựa trên sự hợp tác giữa các cơ sở giáo dục đại học có quyền tự chủ về chương trình với các cơ sở đào tạo nghề. Tuy nhiên, đối với các cơ sở giáo dục đại học, việc chuyển đổi tín chỉ có thể được coi là khá rủi ro trong việc bảo toàn khóa học theo các tiêu chuẩn của giáo dục đại học [8]. Quan điểm này có thể gây trở ngại cho việc thực thi chính sách hiệu quả [7].

Các nghiên cứu về chính sách liên thông từ giáo dục đào tạo nghề lên giáo dục đại học từ các nước cũng đưa ra khuyến nghị về một hệ thống linh hoạt thúc đẩy sự minh bạch và công bằng với mọi đối tượng sinh viên có nguyện vọng tham gia chuyển đổi tín chỉ bằng cách:

- Xây dựng một khung chương trình đào tạo chung

bao gồm kế hoạch nội dung đào tạo liên thông của các cơ sở đào tạo nghề và các cơ sở giáo dục đại học.

- Khung chương trình chung này có thể ràng buộc các cơ sở đào tạo để họ không thể bắt sinh viên học lại khóa học được công nhận là tương đương với khóa học mà sinh viên đã hoàn thành trước đó.

- Khung chương trình chung cũng sẽ thúc đẩy các cơ sở đào tạo sẵn sàng tạo điều kiện chuyển giao tín chỉ và có thể điều tiết các khóa học của họ hài hòa hơn.

## **2.2. Kinh nghiệm của Hàn Quốc**

Tại Hàn Quốc, công nhận kết quả học trước là một yêu cầu bắt buộc trong Hệ thống Công nhận văn bằng/chứng chỉ học thuật (ACBS). ACBS bao gồm cả các khóa học chính thức, không chính thức, và các tài liệu công nhận kết quả từ các hoạt động học tập không chính thức khác nhau thông qua các tín chỉ và bằng cấp, tín chỉ nhất định mà người học đã tích lũy do các cơ sở đào tạo cấp.

Ngoài ACBS, Hàn Quốc có một hồ sơ điện tử và sơ yếu lí lịch được gọi là Hệ thống tài khoản học tập suốt đời (LLAS). LLAS giống như một tài khoản tiết kiệm cho giáo dục suốt đời. Các cá nhân có thể thiết lập tài khoản của riêng mình, gửi các trải nghiệm học tập suốt đời khác nhau và lên kế hoạch trước về cách ‘đầu tư’ kinh nghiệm học tập của họ để tiến lên nấc thang nghề nghiệp. LLAS kết hợp thông tin từ cả hệ thống bằng cấp học thuật và hệ thống bằng cấp nghề. Hồ sơ học tập có thể được sử dụng để lấy chứng chỉ tiểu học, miễn các khóa học trung học và cho các mục đích việc làm công và tư.

## **2.3. Kinh nghiệm của Philippines**

Philippines đã phát triển một hệ thống học tập thay thế, hoạt động song song với các phân ngành của hệ thống giáo dục và đào tạo. Người học trong hệ thống học tập này được cấp bằng tương tự như trong hệ thống giáo dục chính quy. Tham gia học tập không chính quy, người học cũng có thể đạt được chứng chỉ trung học và tiểu học và cũng được công nhận để tham gia vào các chương trình giáo dục đại học và thị trường việc làm.

Ở cấp độ giáo dục đào tạo nghề, năng lực tại nơi làm việc được đánh giá, xác nhận và chứng nhận theo các tiêu chuẩn năng lực như một cơ chế để thúc đẩy năng suất, khả năng cạnh tranh toàn cầu và chất lượng của lao động cấp trung của Philippines.

Trong lĩnh vực giáo dục đại học, các cá nhân đã có được kinh nghiệm làm việc và chuyên môn thông qua đào tạo không chính quy và không chính thức sẽ được cấp bằng chuyên môn phù hợp và được các cơ sở giáo dục đại học công nhận.

Nếu người học muốn sử dụng RPL (kinh nghiệm học trước đây đã được công nhận để bắt đầu học ở cấp độ

cao hơn (Ví dụ, để bắt đầu vào năm thứ hai hoặc thứ ba của chương trình Cử nhân 3 năm, người học phải đăng kí trước ngày học đầu tiên của năm học. Người học cũng có thể sử dụng RPL để yêu cầu cơ sở đào tạo cấp một số tín chỉ đã tham gia khóa học. Tùy theo từng trường, từng khóa học và từng loại RPL mà người học có thể được miễn phí hoặc phải trả một khoản phí để được chuyển đổi tín chỉ.

#### 2.4. Kinh nghiệm của Anh

Các trường đại học của Anh công nhận và cho phép chuyển đổi các tín chỉ đã học trước đó của người học thông qua việc đánh giá cụ thể khối lượng kiến thức, kỹ năng và kinh nghiệm mà người học đã tích lũy được - RPL - theo một quy trình nghiêm ngặt. Người học có thể phải trả phí để thực hiện việc công nhận giá trị chuyển đổi kết quả học tập của mình.

Tín chỉ là một đơn vị tiêu chuẩn để đo lường việc học. Công nhận giá trị chuyển đổi kết quả học tập có nghĩa là người học có thể bắt đầu khóa học của mình ở trình độ thích hợp và được miễn giảm số lượng tín chỉ theo quy định để đạt được chứng chỉ hoặc bằng cấp.

Ví dụ: Người học có thể sử dụng RPL để bắt đầu vào năm thứ hai của khóa học cử nhân hoặc có thể sử dụng để tính tổng số tín chỉ cần để hoàn thành cho một khóa học.

Việc người học có thể sử dụng RPL hay không phụ thuộc vào kiến thức, kỹ năng hoặc kinh nghiệm trước đây của mình có phù hợp với các mô-đun trong khóa học như thế nào. RPL có thể là quá trình học tập, việc làm, công việc tình nguyện và các khóa đào tạo trước đây, bao gồm các khóa học và bằng cấp mà người học chưa hoàn thành.

RPL còn được biết đến như là việc đánh giá học tập trước đây (prior learning assessment - PLA) và đánh giá và công nhận học tập trước (prior learning assessment and recognition PLAR). Thông thường, có 3 loại RPL người học có thể đưa ra để được công nhận: Chuyển đổi tín chỉ (Credit transfer); Kiến thức đã được học trước đây; Kinh nghiệm đã được học trước đây. Người học cũng có thể đưa ra nhiều hơn một trong các loại RPL này để được công nhận.

##### *Chuyển đổi tín chỉ*

Chuyển đổi tín chỉ là khi người học chuyển đổi các tín chỉ từ văn bằng giáo dục đại học (cấp Đại học) trước đây của mình sang một văn bằng mới. Các trường đại học có thể chấp nhận các tín chỉ từ việc người học hoàn thành các bằng cấp trong 5 năm qua.

Nếu người học đã bắt đầu nhưng chưa hoàn thành khóa học giáo dục đại học ở Vương quốc Anh hoặc có bằng cấp hoặc tín chỉ giáo dục đại học từ một tổ chức không thuộc Vương quốc Anh thì người học có thể sử dụng chương trình học được chứng nhận trước đó thay

vì chuyển đổi tín chỉ (<https://www.qaa.ac.uk/docs/qaa/quality-code/making-use-of-credit.pdf>).

##### *Khối lượng kiến thức đã được học trước đây*

Khối lượng kiến thức đã được học trước đây là việc học tập ở cấp đại học mà không đạt được chứng chỉ hoặc tín chỉ của giáo dục đại học, Vương quốc Anh (<https://london.ac.uk/applications/how-apply/recognition-prior-learning>) bao gồm việc phát triển nghề nghiệp và thành tựu đã đạt được trên cơ sở việc làm, bằng cấp được trao bởi một tổ chức giáo dục đại học không thuộc Vương quốc Anh và các khóa học đại học mà người học chưa hoàn thành.

##### *Kinh nghiệm đã được học trước đây*

Kinh nghiệm đã được học trước đây liên quan đến kiến thức và kỹ năng người học đã đạt được bằng kinh nghiệm. Ví dụ, thông qua việc làm hoặc công việc tình nguyện. Để chuyển đổi quá trình học tập được công nhận trước đó cũng như kinh nghiệm học tập trước đây thành các tín chỉ, người học sẽ cần phải tổng hợp một danh mục bằng chứng với đơn đăng kí của mình. Khi người học gửi đơn đăng kí, Trung tâm Tuyển sinh Đại học sẽ liên hệ để cung cấp thêm thông tin về việc nộp đơn xin công nhận quá trình học tập trước đó.

#### 2.5. Kinh nghiệm của Úc

Trong hệ thống giáo dục đào tạo nghề và giáo dục đại học ở Úc, kết quả học tập của sinh viên được xác định và công nhận khác nhau chủ yếu do các chương trình đào tạo dựa trên năng lực của giáo dục đào tạo nghề từ những năm 1990. Mặc dù vậy, khung trình độ quốc gia Úc (AQF) được sử dụng hiệu quả để thúc đẩy việc chuyển giao tín chỉ và trở thành kim chỉ nam cho các cơ sở giáo dục đào tạo, tuy nhiên không có nghĩa là nó có thể thu hẹp khoảng cách của những sự khác biệt này.

Đối với lĩnh vực giáo dục đào tạo nghề, chỉ có hệ thống đào tạo cấp quốc gia mới có quyền quyết định cấp tín chỉ về kiến thức và kỹ năng (năng lực) người học đạt được từ các cơ sở đào tạo khác nhau. Các nguyên tắc để công nhận bằng cấp cấp quốc gia giữa các Tổ chức đào tạo đã đăng kí (RTO) được quy định tại Khung tiêu chuẩn năm 2015.

RTO công nhận và cấp tín chỉ về kiến thức và kỹ năng (năng lực) cho người học và/hoặc chương trình học (module) cho các cơ sở đào tạo. Hồ sơ đề xuất công nhận phải bao gồm tài liệu chứng nhận đạt khung trình độ quốc gia (AQF) và bảng điểm quá trình học được cấp bởi cơ sở đào tạo dạy nghề đã đăng kí.

Việc tuân thủ nguyên tắc này đảm bảo rằng, người học có thể tích lũy đầy đủ tín chỉ cho các đơn vị kiến thức và kỹ năng (năng lực) đạt được trong chương trình giáo dục đào tạo nghề từ các cơ sở đào tạo khác. Ngoài ra, theo Bộ Tiêu chuẩn 2015, tổ chức đào tạo đã đăng kí - RTO yêu cầu các cơ sở giáo dục đào tạo nghề phải

công nhận quá trình học trước đây (RPL) của người học. Trong giáo dục và đào tạo nghề, RPL được hiểu là một phương pháp đánh giá, là quy định bắt buộc của giáo dục và đào tạo nghề, như là một cách để các cá nhân được thể hiện năng lực hiện có của mình.

Khung Tiêu chuẩn Giáo dục Đại học (Tiêu chuẩn ngưỡng) 2015 phản ánh mục tiêu bao quát của chính sách liên thông giữa các trình độ, văn bằng trong khung trình độ quốc gia - AQF, nhưng không đề cập trực tiếp đến khung trình độ quốc gia hoặc chính sách về các vấn đề chuyển đổi tín chỉ. Khung Tiêu chuẩn giáo dục đại học nhấn mạnh việc các cơ sở đào tạo được cấp tín chỉ thông qua RPL là cần thiết nếu:

- Sinh viên được cấp tín chỉ không bị thiệt thòi trong việc tích lũy kết quả học tập trong quá trình học tập hoặc với trình độ chuyên môn như mong đợi.

- Sự liên chính của quá trình học tập và bằng cấp được duy trì.

Có thể thấy, mục tiêu của Khung tiêu chuẩn giáo dục đại học là tập trung vào việc bảo vệ quyền lợi của người học và duy trì tính liên chính của các văn bằng. Việc tạo điều kiện để sinh viên có thể tham gia chương trình liên thông giữa giáo dục đào tạo nghề và giáo dục đại học ở Úc được minh họa cụ thể trong trường hợp của Đại học Nam Queensland sau đây.

#### **Nghiên cứu trường hợp - Đại học Nam Queensland**

Đại học Nam Queensland được thành lập năm 1967 và được biết đến là một trong những đơn vị hàng đầu về các chương trình giáo dục tại trường và giáo dục trực tuyến ở Úc. Trường có hơn 75% sinh viên học trực tuyến nên việc cung cấp tài nguyên giáo dục trực tuyến luôn được chú trọng. Nhà trường cung cấp hai khóa học bao gồm giáo dục và đào tạo nghề - VET trong Chương trình Cử nhân Giáo dục (bậc Trung học). Đây là một ví dụ về việc bằng Cử nhân sư phạm cũng có thể bao gồm cả bằng cấp đào tạo nghề. Sinh viên có thể nhận Chứng chỉ IV (bậc IV) về đào tạo và đánh giá như một lựa chọn với mức phí rất hợp lý so với việc học để lấy chứng chỉ bậc IV riêng lẻ. Khoản phí này được bổ sung vào phí cho khóa học cấp bằng. Đó là một thuận lợi cho người học khi đi xin việc vì nhà trường có chương trình đào tạo nghề có cấp bằng đang được dạy ở các trường trung học phổ thông. Hai khóa học đào tạo nghề là:

*Đào tạo và Đánh giá Dựa trên Năng lực* [EDV3500]: <https://www.usq.edu.au/course/specification/2021/EDV3500-S2-2021-EXT-TWMBA.html>

*Kỹ năng làm việc và nghề nghiệp* [EDV3551]: <https://www.usq.edu.au/course/specification/2021/EDV3551-S1-2021-WEB-TWMBA.html>

Các tín chỉ để lựa chọn và khả năng được công nhận về việc học trước được nêu trên trang web của nhà trường. Sau đây là ví dụ: <https://www.usq.edu.au/study/degrees/bachelor-of-education-secondary>

*Chứng chỉ TAFE* (là chương trình giáo dục chuyên về kỹ thuật và thực hành ở bậc Cao đẳng của Úc, viết đầy đủ là Technical and Further Education/Training and Further Education). Nếu người học đã hoàn thành chứng chỉ từ TAFE hoặc cơ sở đào tạo tư nhân có đủ điều kiện thì người học có thể sử dụng các chứng chỉ này để đáp ứng các yêu cầu đầu vào của Đại học Nam Queensland.

*Kinh nghiệm làm việc*: Người học có thể sử dụng kinh nghiệm làm việc của mình và các yếu tố khác để điều chỉnh, nâng hạng lựa chọn và đáp ứng các yêu cầu đầu vào của Đại học Nam Queensland.

*Cơ chế công nhận kinh nghiệm học tập hoặc làm việc trước đây*: Người học có thể đủ điều kiện để được công nhận về quá trình học tập trước đây nếu đã học trước đó hoặc có kinh nghiệm làm việc liên quan. Điều này sẽ giúp giảm số lượng khóa học mà họ cần phải học để kết thúc chương trình của mình.

*Quy định/Yêu cầu về liên thông (Pathways)*: Nếu người học không đáp ứng các yêu cầu đầu vào thì nhà trường có các lựa chọn cho lộ trình học cho người học.

*Chương trình Dự bị đại học và các thỏa thuận về việc công nhận văn bằng/ tín chỉ từ đào tạo nghề lên đại học*

Nếu người học xác định là người gốc Thổ dân hoặc Cư dân đảo Torres Strait, họ có thể đủ điều kiện tham gia chương trình Giáo dục Đại học dành cho người Bản địa (IHEPP). Nhà trường cung cấp chương trình đào tạo Cao đẳng chỉ dành cho sinh viên Bản địa và một số đối tượng những sinh viên quốc tế khác, Chương trình Dự bị Đại học được Trường Cao đẳng thuộc Đại học Nam Queensland cung cấp.

Trong một số trường hợp, các thỏa thuận đã được thông qua giữa các cơ sở đào tạo, tạo điều kiện cho người học tích lũy các chứng chỉ trong đào tạo nghề thông qua lộ trình liên thông từ đào tạo nghề - VET lên đại học (một sinh viên tiềm năng có thể được đánh giá để công nhận quá trình học tập trước đó và được cung cấp tín chỉ nếu có kiến thức và kỹ năng, ... được chứng minh đầy đủ).

Một ví dụ về sự liên thông từ văn bằng đào tạo nghề - VET lên bằng cử nhân là Trường Đại học Nam Queensland công nhận kết quả học tập của sinh viên tại Cao đẳng Rượu Stanthorpe Nam Queensland - USQ Stanthorpe Wine College, một cơ sở đào tạo nghề (đây là một cơ sở đào tạo đã đăng kí - RTO). Trường Đại học Nam Queensland có thể công nhận một số tín chỉ sinh viên đã hoàn thành ở đây, được miễn giảm một số tín chỉ quy định trong chương trình đào tạo Cử nhân khoa học (<https://www.usq.edu.au/handbook/current/sciences/DWIN.html>).

Sau khi hoàn thành các Chứng chỉ (có liên quan đến Rượu), sinh viên có cơ hội học thẳng vào Cử nhân khoa học BSCI.

Sinh viên đạt được bằng Cử nhân Khoa học BSCI của USQ (Khoa học Rượu) có thể được miễn trừ tối đa tám khóa học đã hoàn thành trong Văn bằng/chứng chỉ đã tích lũy về Rượu tại cơ sở đào tạo nghề.

Việc đánh giá năng lực của người học thông qua bảng mô tả về các năng lực để đánh giá kết quả học tập của học sinh và các năng lực này cần được chứng minh. Nói cách khác, học sinh cần chứng minh bằng các chứng chỉ rất cụ thể để được đánh giá là có năng lực.

Hệ thống tính điểm rất đơn giản vì về cơ bản cho biết người được đánh giá có năng lực và năng lực đó được áp dụng trong thực tế hay không.

Bộ chứng chỉ trong đào tạo nghề - VET gồm các năng lực cốt lõi và tự chọn đều được cung cấp miễn phí trên mạng internet. Đây là liên kết đến văn bằng Giáo dục và Chăm sóc Mầm non <https://training.gov.au/training/details/chc50113>.

Đường dẫn <https://training.gov.au/Training/Details/CHCECE002> cho biết cách chính phủ cung cấp chi tiết về các nhóm năng lực và cách thức đánh giá năng lực (bao gồm các đường dẫn đến các tài liệu hỗ trợ), tất cả đều được công khai.

Đối với văn bằng này, hệ thống công nhận văn bằng/tín chỉ của nhà trường <https://creditcalculator.usq.edu.au> cho thấy, học sinh có thể đạt được tối đa 8 tín chỉ khóa học cho BEED (Mầm non) hoặc BECH - Cử nhân Giáo dục Mầm non.

Bên cạnh lựa chọn tuyệt vời này, nhà trường có những phương thức khác để đánh giá các tín chỉ và công nhận quá trình học tập trước, khi người học cung cấp các bằng chứng khác với chứng nhận chính thức. Tuy nhiên, thời gian cũng là một yếu tố liên quan đến các trường hợp đưa ra xét duyệt gần đây và không quá nửa các trường hợp này được công nhận (vì quá thời gian).

### 3. Kết luận

Bài học kinh nghiệm từ việc thực hiện chính sách liên thông giữa giáo dục đào tạo nghề và giáo dục đại học, đặc biệt qua hệ thống công nhận chuyển đổi tín chỉ và kết quả học tập của người học của các quốc gia Anh, Úc cho thấy rằng:

Hệ thống quản lý nhà nước về các loại hình đào tạo liên thông rõ ràng. Ở Úc có tham chiếu Khung trình độ quốc gia.

Các chính sách công nhận văn bằng/tín chỉ của các cơ

sở giáo dục đào tạo nghề rõ ràng, có thỏa thuận dựa trên nguyên tắc minh bạch, công khai, vì quyền lợi người học và tạo điều kiện tốt nhất cho người học.

Việc cung cấp các chứng chỉ đào tạo nghề và công nhận kinh nghiệm làm việc trước đây của người học tạo điều kiện cho họ hoàn thiện chương trình học bậc cử nhân là thiết thực và đáp ứng nhu cầu của xã hội.

Đáng chú ý là, kinh nghiệm từ Đức và các quốc gia OECD đã làm rõ:

Việc kết hợp học nghề và học chuyên môn có thể mang lại lợi ích cho cả cá nhân và nền kinh tế.

Hệ thống chuyển đổi tín chỉ giữa các trình độ có thể loại bỏ các rào cản không cần thiết cho quá trình chuyển đổi.

Sự phối hợp giữa các chương trình dạy nghề và đào tạo chuyên môn đặt ra những thách thức nhất định. Tuy nhiên, các khuyến nghị cho thấy việc vận dụng linh hoạt các quy định được có thể mang lại hiệu quả khi tạo điều kiện cho các cơ sở đào tạo tự nguyện phối hợp với nhau.

Phân tích về chính sách của các quốc gia sử dụng Khung trình độ quốc gia cho thấy mục tiêu chung là cung cấp khả năng tiếp cận phổ cập vào hệ thống giáo dục và đào tạo thông qua cơ chế đơn giản hóa các quy định về liên thông và chuyển đổi tín chỉ. Với mục tiêu chung này, mặc dù phương pháp tiếp cận về chính sách của mỗi quốc gia nhằm hỗ trợ và tạo điều kiện cho các quy định về liên thông là khác nhau song vấn đề về công nhận chuyển đổi tín chỉ và kết quả học tập của người học được áp dụng ở nhiều nơi trên thế giới.

Các nghiên cứu cũng chỉ ra rằng, cần thận trọng khi so sánh quốc tế. Mỗi quốc gia đều có các phương pháp tiếp cận, quy định riêng về liên thông, tích lũy tín chỉ và được gắn trong bối cảnh riêng với các thiết chế, hệ thống, chính sách, thực tiễn và giả định về chính trị, kinh tế, giáo dục và xã hội khác nhau. Để hiểu chính xác cách thức hoạt động của các hệ thống giáo dục của mỗi quốc gia là một nghiên cứu phức tạp và cần nhiều thời gian cũng như các mối quan hệ qua lại. Mặc dù có những khác biệt cơ bản về bối cảnh, thể chế song các bài học kinh nghiệm quốc tế cho thấy việc lấy Khung trình độ quốc gia làm chuẩn mực để rà soát, thiết kế lại các chương trình đào tạo theo hướng phát triển năng lực hành nghề và bảo đảm liên thông cho tất cả người học là thực sự cần thiết.

### Tài liệu tham khảo

- [1] Dunkel, T., & Le Mouillour, I, (2009), *Through the looking-glass Diversification and differentiation in vocational education and training and higher education*, Modernising vocational education and training, 239.
- [2] Lasonen, J., & Gordon, J. (2009), *Improving the attractiveness and image of VET*, CEDEFOP (Ed.), Modernising Vocational Education and Training: Fourth
- report on Vocational Training Research in Europe– Background report, p.15-88.
- [3] Backes-Gellner, U., Tuor, S. N., & Wettstein, D, (2010), *Differences in the educational paths of entrepreneurs and employees*, Empirical Research in Vocational Education and Training, 2(2), p.83-105.
- [4] Fazekas, M. and S. Field, (2013), *A Skills beyond School*

- Review of GERMANY, OECD Reviews of Vocational Education and Training, OECD Publishing, <http://dx.doi.org/10.1787/9789264202146-en>.*
- [5] Musset, P. et al. (forthcoming), *A Skills beyond School Review of Austria, OECD Reviews of Vocational Education and Training*, OECD Publishing.
- [6] Quality Assurance Agency for Higher Education (Great Britain) (QAA), (2008), *Higher education credit framework for England: guidance on academic credit arrangements in higher education England*.
- [7] Gross, B., & Goldhaber, D. (2009), *Community college transfer and articulation policies* (No. 2009\_1), CRPE working paper.
- [8] Bandias, S., Fuller, D., & Pfitzner, D. (2011). *Vocational and higher education in Australia: A need for closer collaboration*. *Journal of Higher Education Policy and Management*, 33(6), 583-594.
- [9] Ithaca Group (Firm), (2018), *Credit pathways in VET and higher education*.
- [10] Tuor, S. N - Backes-Gellner, U. (2010), *Risk-return trade-offs to different educational paths: vocational, academic and mixed*, *International journal of Manpower*.

## INTERNATIONAL EXPERIENCE IN THE CONNECTION BETWEEN VOCATIONAL EDUCATION AND HIGHER EDUCATION: RECOGNITION OF CREDIT TRANSFER AND STUDENT'S PRIOR LEARNING ASSESSMENT

Nguyễn Ngọc Ánh\*<sup>1</sup>, Nguyễn Khang<sup>2</sup>,  
Phạm Ngọc Dương<sup>3</sup>, Nguyễn Hoàng Giang<sup>4</sup>, Nguyễn Hương Trà

\* Corresponding author

<sup>1</sup> Email: [anhnn@vnies.edu.vn](mailto:anhnn@vnies.edu.vn)

<sup>2</sup> Email: [khangn@vnies.edu.vn](mailto:khangn@vnies.edu.vn)

<sup>3</sup> Email: [duongpn@vnies.edu.vn](mailto:duongpn@vnies.edu.vn)

<sup>4</sup> Email: [giangnh@vnies.edu.vn](mailto:giangnh@vnies.edu.vn)

The Vietnam National Institute of Educational Sciences  
101 Tran Hung Dao, Hoan Kiem, Hanoi, Vietnam

<sup>5</sup> Email: [nguyenhuongtra2022@gmail.com](mailto:nguyenhuongtra2022@gmail.com)

The University of Danang

41 Le Duan, Hai Chau, Danang City, Vietnam

**ABSTRACT:** *In order to meet the job requirements for highly skilled workers, many countries have promoted their policies that allow students of vocational education and training institutions to enroll in further training programs. Recent research shows that credit transfer and recognition of learners' prior learning assessment enables them to transfer from vocational education and training to higher education. The article discusses international experiences with credit transfer and recognition of prior learning assessment between vocational education and training and higher education, thereby drawing some lessons for Vietnam.*

**KEYWORDS:** Vocational education and training, higher education, credit transfer, recognition of prior learning assessment.